

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học hệ chính quy các cơ sở đào tạo thuộc Đại học Đà Nẵng theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, đợt thi ngày 04/6/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN), Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN);

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐDH ngày 12/7/2021 của Hội đồng ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐN và Nghị quyết số 13/NQ-HĐDH ngày 07/9/2021 của Hội đồng ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐN;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/7/2021 của Hội đồng trường Trường ĐHNN, ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHNN, ĐHĐN và Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 31/12/2021 của Hội đồng trường Trường ĐHNN, ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHNN, ĐHĐN;

Căn cứ Công văn số 3990/ĐHĐN-ĐT ngày 22/11/2019 của Đại học Đà Nẵng về việc cập nhật bảng tham chiếu chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 771/TB-ĐHNN ngày 31/5/2022 về việc tổ chức đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học hệ chính quy các cơ sở đào tạo thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 04/6/2022;

Căn cứ kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học hệ chính quy các cơ sở đào tạo thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 04/6/2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học hệ chính quy các cơ sở đào tạo thuộc Đại học Đà Nẵng cho 588 thí sinh, đợt thi ngày 04/6/2022 (có danh sách kèm theo), trong đó:

1. Tiếng Anh Bậc 3 (B1): 511 thí sinh;
2. Tiếng Anh Bậc 4 (B2): 75 thí sinh;
3. Tiếng Anh Bậc 5 (C1): 02 thí sinh;

Điều 2. Trưởng Phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các CSGDĐHTV (để p/h);
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Huỳnh Ngọc Mai Kha

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN B1,B2,C1 ĐỢT KHẢO SÁT NĂNG LỰC
TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA, ĐỢT THI NGÀY 04/6/2022**
(Sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật- Đại học Đà Nẵng)
(Kèm theo Quyết định số 929/QĐ-ĐHNN ngày 01 tháng 7 năm 2022)

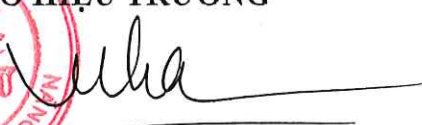
TT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	Lớp	Trường
	Bậc 3				
1	Lê Văn Anh	4/1/2000	1811504210202	18DL2	ĐHSPKT-ĐHĐN
2	Nguyễn Văn Anh	23/4/2000	1811505520102	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
3	Phạm Hoàng Anh	6/12/2000	1811504210402	18DL4	ĐHSPKT-ĐHĐN
4	Lê Minh Anh	17/4/2000	1811514110101	18SK1	ĐHSPKT-ĐHĐN
5	Nguyễn Xuân Bắc	20/7/2000	1811504110302	18C3	ĐHSPKT-ĐHĐN
6	Nghiêm Sỹ Bảo	3/8/1997	1811505120301	18D4	ĐHSPKT-ĐHĐN
7	Võ Đức Chí	1/9/2000	1811504110205	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
8	Đặng Quang Chiến	3/6/2000	1811505520106	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
9	Cao Hữu Chiến	12/12/2000	1811504410103	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
10	Nguyễn Tấn Công	18/11/2000	1811505120102	18D3	ĐHSPKT-ĐHĐN
11	Phạm Thanh Công	5/2/1999	1811505520203	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
12	Nguyễn Xuân Đại	21/11/2000	1811504110106	18C1	ĐHSPKT-ĐHĐN
13	Hoàng Danh	1/12/2000	1811504210108	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
14	Lê Văn Đạt	4/1/2000	1811504210109	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
15	Nguyễn Huỳnh Thành Đạt	1/3/2000	1811504410108	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
16	Thái Duy Đoan	28/11/2000	1811505520208	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
17	Hồ Ngọc Duy	16/12/2000	1811504210410	18DL4	ĐHSPKT-ĐHĐN
18	Nguyễn Văn Hoàn Duy	30/6/2000	1811507110101	18VL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
19	Bùi Văn Duy	20/7/2000	1811504210213	18DL2	ĐHSPKT-ĐHĐN
20	Nguyễn Văn Duy	11/3/2000	1811504410114	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
21	Lê Thị Mỹ Hạnh	16/3/2000	1811507310107	18HTP1	ĐHSPKT-ĐHĐN
22	Trương Văn Hiếu	15/12/2000	1811504110214	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
23	Phạm Lê Bảo Hoàng	20/5/2000	1811505520217	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
24	Lương Huy Hoàng	16/11/1998	1811505310415	18T4	ĐHSPKT-ĐHĐN
25	Hoàng Mạnh Hùng	16/8/2000	1811505520116	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
26	Tăng Thị Diễm Hương	16/4/2000	1811505310314	18T3	ĐHSPKT-ĐHĐN
27	Cao Phương Huy	3/12/2000	1811504410130	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
28	Bùi Nguyễn Ngọc Huy	20/1/2000	1811505310114	18T1	ĐHSPKT-ĐHĐN
29	Lê Công Huy	19/9/2000	1811504210419	18DL4	ĐHSPKT-ĐHĐN
30	Nguyễn Lương Huy	7/3/2000	1811504110119	18C1	ĐHSPKT-ĐHĐN

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Mã SV	Lớp	Trường
31	Hồ Ngọc Phi	Khanh	19/9/2000	1811505520223	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
32	Nguyễn Văn	Khánh	2/7/2000	1811504110223	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
33	Nguyễn Trung	Kiên	26/9/2000	1811505520125	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
34	Lê Tuấn	Kiệt	27/11/2000	1811504110318	18C3	ĐHSPKT-ĐHĐN
35	Bùi Thanh	Lâm	6/4/1999	1811504310215	18N2	ĐHSPKT-ĐHĐN
36	Hồ Thị Ái	Linh	30/10/2000	1811507310117	18HTP1	ĐHSPKT-ĐHĐN
37	Phạm Tấn	Linh	8/3/2000	1811505120224	18D1	ĐHSPKT-ĐHĐN
38	Võ Châu	Linh	1/2/2000	1811504110321	18C3	ĐHSPKT-ĐHĐN
39	Hồ Thị Trúc	Linh	21/11/2000	1811505520227	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
40	Nguyễn Văn	Lộc	3/8/2000	1811505520229	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
41	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	14/6/1999	1711504210226	17OTO2	ĐHSPKT-ĐHĐN
42	Huỳnh Văn	Luận	29/2/2000	1811504410232	18CDT2	ĐHSPKT-ĐHĐN
43	Bùi Văn	Mai	3/10/2000	1811505520129	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
44	Bùi Đoàn Tiểu	Mi	3/2/2000	1811504310123	18N1	ĐHSPKT-ĐHĐN
45	Trần Văn	Mới	30/9/2000	1811505520231	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
46	Phạm Văn	Muộn	26/6/2000	1811506310116	18XC1	ĐHSPKT-ĐHĐN
47	Huỳnh Công	Mỹ	25/2/2000	1811504210229	18DL2	ĐHSPKT-ĐHĐN
48	Trần Xuân	Nam	1/1/2001	1911504210130	19DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
49	Hà Duy	Nam	26/10/2000	1811504410139	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
50	Lê Thị	Nga	31/1/2000	1811505310426	18T4	ĐHSPKT-ĐHĐN
51	Huỳnh Long	Nghĩa	19/9/2000	1811504210320	18DL3	ĐHSPKT-ĐHĐN
52	Phạm Trọng	Nghĩa	16/10/2000	1811504110325	18C3	ĐHSPKT-ĐHĐN
53	Nguyễn Quốc	Nghĩa	8/1/2000	1811505520234	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
54	Lương Văn	Ngọc	29/9/2000	1811505120336	18D2	ĐHSPKT-ĐHĐN
55	Ngô Quang	Nguyên	21/9/2000	1811504210126	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
56	Bùi Xuân	Nguyên	10/2/2000	1811505520236	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
57	Nguyễn Đình Tân	Nguyên	17/6/2000	1811505520238	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
58	Lương Thị Minh	Nguyệt	2/9/2000	1811507310129	18HTP1	ĐHSPKT-ĐHĐN
59	Nguyễn	Nhàn	17/8/2000	1811504210324	18DL3	ĐHSPKT-ĐHĐN
60	Nguyễn Tấn	Phong	2/6/2000	1811505520136	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
61	Trần Ngọc	Phước	10/2/2000	1811506310121	18XC1	ĐHSPKT-ĐHĐN
62	Phạm Minh	Phước	13/11/2000	1811505120341	18D2	ĐHSPKT-ĐHĐN
63	Đặng Công	Phương	24/6/2000	1811505310334	18T3	ĐHSPKT-ĐHĐN
64	Nguyễn Minh	Quân	26/11/2000	1811504210432	18DL4	ĐHSPKT-ĐHĐN
65	Lê Chí	Quang	19/1/2000	1811504110235	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
66	Phạm Văn	Sang	21/4/2000	1811505520266	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
67	Trần Hùng	Sáng	25/10/2000	1811504210135	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
68	Nguyễn Quốc	Sơn	14/10/2000	1811514110120	18SK1	ĐHSPKT-ĐHĐN
69	Hồ Đắc	Sơn	7/6/2000	1811504110136	18C1	ĐHSPKT-ĐHĐN
70	Nguyễn Văn	Sỹ	22/12/1999	1711504210136	17OTO1	ĐHSPKT-ĐHĐN
71	Huỳnh Văn	Tài	12/12/2000	1811506410111	18XH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
72	Hồ Đức	Tâm	27/4/2000	1811506120150	18XD1	ĐHSPKT-ĐHĐN

ĐHSPKT-ĐHĐN

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	Lớp	Trường
73	Huỳnh Văn Tân	5/1/2000	1811504210436	18DL4	ĐHSPKT-ĐHĐN
74	Nguyễn Minh Thái	10/1/2000	1811506120152	18XD1	ĐHSPKT-ĐHĐN
75	Đoàn Lê Việt Thắng	25/5/2000	1811505120346	18D2	ĐHSPKT-ĐHĐN
76	Nguyễn Văn Thành	11/12/2000	1811505120148	18D1	ĐHSPKT-ĐHĐN
77	Phan Văn Thành	3/3/2000	1811505410233	18DT2	ĐHSPKT-ĐHĐN
78	Trần Tuấn Thành	20/12/2000	1811505520249	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
79	Hoàng Trung Thành	22/7/2000	1811504110338	18C3	ĐHSPKT-ĐHĐN
80	Nguyễn Thanh Thao	4/11/1999	1811505120150	18D3	ĐHSPKT-ĐHĐN
81	Lê Ngọc Thiện	2/3/2000	1811504210140	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
82	Đinh Văn Thịnh	17/8/2000	1811504210142	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
83	Bùi Thanh Thịnh	15/5/2000	1811504210141	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
84	Võ Văn Thoi	14/3/2000	1811504210444	18DL4	ĐHSPKT-ĐHĐN
85	Lương Văn Tiên	13/6/2000	1811504110247	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
86	Võ Vũ Tiên	29/7/2000	1811505520155	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
87	Nguyễn Văn Tín	12/10/2000	1811505520256	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
88	Trần Trung Tín	5/6/2000	1811505520156	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
89	Huỳnh Quang Tịnh	19/10/2000	1811504110344	18C3	ĐHSPKT-ĐHĐN
90	Trần Xuân Toàn	12/1/2000	1811504210144	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
91	Trần Văn Toàn	8/8/2000	1811505120247	18D2	ĐHSPKT-ĐHĐN
92	Quách Văn Tới	17/12/2000	1811505310445	18T4	ĐHSPKT-ĐHĐN
93	Phạm Phú Trí	25/5/1999	1811504210341	18DL3	ĐHSPKT-ĐHĐN
94	Phạm Văn Trí	7/12/2000	1811505120248	18D2	ĐHSPKT-ĐHĐN
95	Lê Văn Trung	12/5/2000	1811504410256	18CDT2	ĐHSPKT-ĐHĐN
96	Hà Khải Thành Trung	24/7/2000	1811504410160	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
97	Trần Văn Trung	21/1/2000	1811505520258	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
98	Nguyễn Đặng Trung Tú	5/10/2000	1811506120165	18XD1	ĐHSPKT-ĐHĐN
99	Trần Văn Tư	14/5/2000	1811504410259	18CDT2	ĐHSPKT-ĐHĐN
100	Trần Văn Tuấn	20/4/2000	1811504210350	18DL3	ĐHSPKT-ĐHĐN
101	Cao Minh Tuấn	14/6/2000	1811504110348	18C3	ĐHSPKT-ĐHĐN
102	Lê Anh Tuấn	16/2/2000	1811504410162	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
103	Bùi Minh Tuấn	11/3/2000	1811504210348	18DL3	ĐHSPKT-ĐHĐN
104	Nguyễn Thanh Tuấn	24/10/2000	1811504210349	18DL3	ĐHSPKT-ĐHĐN
105	Bùi Thanh Vạn	28/12/2000	1811504410262	18CDT2	ĐHSPKT-ĐHĐN
106	Tạ Thị Vi	14/2/2000	1811507210114	18MT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
107	Huỳnh Thái Việt	15/9/2000	1811505120256	18D2	ĐHSPKT-ĐHĐN
108	Phạm Trần Tuấn Việt	18/7/1999	1811506410120	18XH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
109	Phạm Văn Việt	1/4/2000	1811504410165	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
110	Phạm Vinh	4/10/1999	1811505310453	18T4	ĐHSPKT-ĐHĐN
111	Phan Thanh Vương	16/6/2000	1811505520264	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
112	Trịnh Nguyễn Văn Vương	27/8/2000	1811505520265	18TDH2	ĐHSPKT-ĐHĐN
113	Nguyễn Trần Linh Vương	20/6/2000	1811514110126	18T1	ĐHSPKT-ĐHĐN
114	Nguyễn Tài Vương	29/9/2000	1811504110251	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
115	Nguyễn Quốc Huy	28/01/2000	1811510000000	18XC1	ĐHSPKT-ĐHĐN

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	Lớp	Trường
116	Nguyễn Thành Ân	18/10/2000	1811500000000	18DL2	ĐHSPKT-ĐHĐN
117	Lê Hồng Điền	28/02/2000	1811500000000	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
118	Võ Văn Tường	03/06/2000	1811500000000	18CDT2	ĐHSPKT-ĐHĐN
119	Nguyễn Hoài Việt	10/03/2000	1811505120361	18D2	ĐHSPKT-ĐHĐN
120	Trương Nguyễn Hoàng Long	09/06/1999	1711504210127	17OTO1	ĐHSPKT-ĐHĐN
Bậc 4					
1	Nguyễn Thế Đoan	22/9/1999	1711504210164	17OTO1	ĐHSPKT-ĐHĐN
2	Đặng Quốc Nhật	2/5/1999	1711504210130	17OTO1	ĐHSPKT-ĐHĐN
3	Nguyễn Đình Duy Phúc	17/7/2000	1811505120141	18D1	ĐHSPKT-ĐHĐN
4	Nguyễn Thị Phương	12/11/2000	1811507310134	18HTP1	ĐHSPKT-ĐHĐN
5	Nguyễn Hồng Quân	18/1/2000	1811505520139	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
6	Phan Văn Tấn	10/1/1999	1711504210137	17OTO1	ĐHSPKT-ĐHĐN
7	Đoàn Văn Thắng	12/4/2000	1811505520146	18TDH1	ĐHSPKT-ĐHĐN
8	Nguyễn Văn Thắng	29/2/2000	1811505310240	18T2	ĐHSPKT-ĐHĐN
9	Trần Văn Thanh	12/5/2000	1811504210151	18DL1	ĐHSPKT-ĐHĐN
10	Phan Thế Thành	30/10/2000	1811504110241	18C2	ĐHSPKT-ĐHĐN
11	Huỳnh Công Sỹ	30/04/1999	1811500000000	18CDT1	ĐHSPKT-ĐHĐN
12	Huỳnh Thiên Phú	17/08/1999	1811505120140	18D3	ĐHSPKT-ĐHĐN
Bậc 5					
1	Dương Thị Thùy Dung	14/03/2000	1811505310206	18T2	ĐHSPKT-ĐHĐN


KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Huỳnh Ngọc Mai Kha